TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H□NG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-10-2018
V/v ly hôn giữa anh H và chị M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và ông Nguyễn Văn Thực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ngày 04-10-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990 (có mặt).

2. *Bị đơn*: Chị Hà Thị M, sinh năm 1994 (có mặt).

Đều ở địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, anh Phạm Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Hà Thị M trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-5-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống, hơn nữa chị M có mâu thuẫn với mẹ anh dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị M không còn, anh đề nghị Toà án nhân dân (TAND) huyện H giải quyết cho anh được ly hôn chị M.

Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai các ngày 20-7-2018, 16-8-2018 và trong quá trình xét xử, chị Hà Thị M trình bày: Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-5-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, hơn nữa chị có mâu thuẫn với mẹ chồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Nay anh H có đơn khởi kiện ly hôn chị, quan điểm của chị là tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, chị vẫn còn yêu thương anh H, chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Về nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị M, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] *Về hôn nhân:* Anh Phạm Văn H kết hôn với chị Hà Thị M trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-5-2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống, hơn nữa chị M có mâu thuẫn với mẹ chồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, cần xử cho ly hôn giữa anh H và chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung, chia tài sản và nợ chung:* Không có.

[5] *Về án phí*: Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Hà Thị M.

2. *Về nuôi con chung*: Không có.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

4. *Về án phí*: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005402 ngày 20-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh H, chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.